TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 129/2021/QĐST – HNGĐ	*Phúc Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1988; địa chỉ: T 1, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 1, ngõ 14, đường N, Tổ dân phố X 3, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Hoàng Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Hoàng Đức T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Lê Ngọc D, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thể lao động tự túc được (Hiện nay cháu D đang ở cùng chị tại địa chỉ: T 1, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Hoàng Đức T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại chị Lê Thị Ngọc B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0008994 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- UBND P.P, TP.P;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Vũ